

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI KIM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT ĐẠI KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI KIM TRADING ENGINEERING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI KIM ENGINEER CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107873695

3. Ngày thành lập: 05/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngách 106/15, tổ 9b, ngõ Góc Đề, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 775 899

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Phá dỡ	4311
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
14.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
15.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
16.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng;	2829
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

18.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
28.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
29.	Bốc xếp hàng hóa	5224
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
31.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
32.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
33.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
40.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
42.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
43.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
46.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
48.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
49.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
50.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9522
51.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
54.	Thu gom rác thải độc hại	3812
55.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác	4933
58.	Vận tải hàng hóa hàng không	5120
59.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Cho thuê xe có động cơ	7710
62.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
63.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
66.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	BÙI QUANG HÙNG	Số nhà 62, phố Đức Phong, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	4.760.000.000	70,000	142146052	
2	NGUYỄN THỊ NGÀ	Xã Khánh Nhac, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	2.040.000.000	30,000	164340046	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI QUANG HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142146052

Ngày cấp: 22/12/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 62, phố Đức Phong, Thị Trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 610B, tòa nhà Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội